

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO CỬ NHÂN THỂ DỤC THỂ THAO CHUYÊN NGÀNH BÓNG NÉM TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Lê Thị Thanh Thủy⁽¹⁾; Nguyễn Trọng Bốn⁽¹⁾
Lưu Xuân Thái⁽²⁾

Tóm tắt:

Sử dụng phương pháp quan sát sư phạm, phỏng vấn và chuyên gia để đánh giá thực trạng hoạt động đào tạo cử nhân thể dục thể thao (TDTT) chuyên ngành Bóng ném - Trường Đại học TDTT Bắc Ninh gồm: Thực trạng các yếu tố đảm bảo chất lượng đầu ra, thực trạng nội dung và phân phối chương trình và hình thức tổ chức đào tạo, thực trạng hoạt động định hướng nghề nghiệp cho sinh viên. Kết quả cho thấy: Các yếu tố đảm bảo chất lượng, nội dung chương trình và hình thức tổ chức đào tạo cử nhân TDTT Bóng ném đều đảm bảo yêu cầu của hoạt động đào tạo, tuy nhiên hoạt động định hướng nghề nghiệp cho sinh viên mới áp dụng những năm gần đây nên sinh viên chuyên ngành Bóng ném chưa tiếp cận hiệu quả.

Từ khóa: Hoạt động đào tạo, chuyên ngành Bóng ném.

Current status of Bachelor's degree in Sports training program in Handball major at the Bac Ninh Sports University

Summary:

The topic has employed pedagogical observations, interviews and experts in order to assess the current status of Bachelor's degree in Sports training program in Handball major at the Bac Ninh Sports University. The assessment has been done on the following aspects: the curriculum, program content and mode of training of Bachelor's degree in Sports training program in Handball major at the Bac Ninh Sports University. The results show that: the elements, program, program content and mode of training for Bachelor's degree in Sports are guaranteed in both quantity and quality. However, career-oriented activities for students have just recently been applied, so students majoring in Handball have not approached effectively.

Keywords: Training activities, Handball major.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Sinh viên tốt nghiệp đại học là sản phẩm của đào tạo đại học. Sinh viên tốt nghiệp và tìm được việc làm phù hợp với ngành đào tạo là chứng nhận xã hội có giá trị cao nhất và thuyết phục nhất về chất lượng đào tạo của một trường đại học nói chung và một ngành đào tạo, chuyên ngành đào tạo nói riêng. Việc nghiên cứu thực trạng việc làm của sinh viên, mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của sản phẩm đào tạo cũng như dự báo xu hướng, nhu cầu nguồn nhân lực trong các giai đoạn tiếp theo là vấn đề quan trọng có ý nghĩa quyết định để đào tạo ra các sinh viên có năng lực đáp ứng nhu cầu xã hội.

Hiện nay, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã và đang đào tạo 4 ngành học: Giáo dục thể chất, Huấn luyện thể thao, Y sinh học TDTT và Quản lý TDTT. Trong đó, chuyên ngành Bóng ném được đào tạo ở cả ngành Giáo dục Thể chất và ngành Huấn luyện thể thao. Số lượng sinh viên lựa chọn chuyên ngành Bóng ném trong những năm gần đây tỉ lệ thấp. Chính vì vậy đánh giá thực trạng hoạt động đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh là cần thiết và cấp thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu;

⁽¹⁾TS, ⁽²⁾ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Phương pháp quan sát sư phạm; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp điều tra xã hội học; Phương pháp chuyên gia; Phương pháp phân tích SWOT; Phương pháp toán học thống kê.

Nghiên cứu được tiến hành tại Trường ĐH TDTT Bắc Ninh

Đối tượng quan trắc: Các yếu tố đảm bảo chương trình đào tạo và hoạt động định hướng nghề nghiệp.

Số lượng mẫu nghiên cứu: 69 sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Bóng ném giai đoạn 2015-

2019 (trương ứng từ khóa Đại học 47 tới khóa Đại học 51).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng các yếu tố đảm bảo chất lượng đầu ra của cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

1.1. Thực trạng chất lượng đội ngũ giáo viên Bộ môn Bóng ném

Kết quả khảo sát thực trạng đội ngũ giáo viên Bóng ném được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng đội ngũ giáo viên Bóng ném Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (năm học 2020 - 2021)

Đặc điểm đội ngũ giáo viên		Số lượng	Tỷ lệ %
Số lượng	Chính thức	5	100
	Kiểm nhiệm	0	0
Trình độ	PGS.TS	0	0
	TS	2	40
	Thạc sĩ	2	40
	NCS	1	20
Tuổi đời	> 40 tuổi	3	60
	35 – 40 tuổi	1	20
	30 – 35 tuổi	1	20
	Dưới 30 tuổi	0	0
Thâm niên công tác	> 15 năm	3	60
	10 – 15 năm	2	40
	5 – 10 năm	0	0
	< 5 năm	0	0

Từ bảng 1 cho thấy: Bộ môn Bóng ném Trường Đại học TDTT Bắc Ninh là đơn vị có đội ngũ giáo viên có trình độ cao về chuyên môn, nghiệp vụ: 100% có trình độ thạc sĩ trở lên, trong đó: 2 giảng viên có trình độ Tiến sĩ, 1 giảng viên là NCS tại Nga. Mặc dù tuổi đời còn khá trẻ song đã có thâm niên giảng dạy, huấn luyện môn Bóng ném nhiều năm (trên 10 năm giảng dạy).

Đây là một thuận lợi lớn cho bộ môn nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn do nhà trường giao. Vấn đề quan trọng là tổ chức, sử dụng đội ngũ giảng viên một cách hợp lý và hiệu quả trong các hoạt động chuyên môn chính khóa và ngoại khóa.

1.2. Thực trạng nguồn lực phục vụ công tác giảng dạy của Bộ môn Bóng ném

Yếu tố cơ sở vật chất, dụng cụ, trang thiết

bị... chính là điều kiện cần thiết để tiến hành giờ học Bóng ném, đồng thời là công cụ để người giáo viên, HLV giảng dạy và học sinh tiếp thu kiến thức dễ dàng hơn, qua đó sẽ nâng cao chất lượng của giờ học.

Kết quả thống kê về sân bãi và dụng cụ tập luyện cho sinh viên chuyên ngành Bóng ném được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Được sự quan tâm của Nhà trường, hệ thống cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập môn Bóng ném Trường Đại học TDTT Bắc Ninh nhìn chung đảm bảo về số lượng và chất lượng, đáp ứng tốt nhu cầu dạy và học của giáo viên, sinh viên chuyên ngành Bóng ném. Đây là những yếu tố quan trọng để duy trì và tổ chức các hoạt động chuyên môn đạt hiệu quả.

Bảng 2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động giảng dạy - học tập môn Bóng ném tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

TT	Phương tiện	Số lượng	Chất lượng sử dụng	Mức độ đáp ứng nhu cầu
1	Sân tập Bóng ném	1	Tốt	Tốt
2	Nhà tập tổng hợp	1	Tốt	Tốt
3	Bóng tập chuyên sâu	1q/1SV/năm	Khá	Tốt
4	Bóng tập phổ tu	50 quả/1 khóa học ĐH	Khá	Tốt
5	Bóng thi đấu	5 quả / 1 năm	Tốt	Tốt
6	Lưới cầu môn	1 bộ / năm / sân	Tốt	Tốt
7	Dụng cụ tập luyện: cọc	8	Khá	Tốt
8	Dụng cụ tập luyện: Còi	4	Tốt	Tốt
9	Dụng cụ tập luyện: Đồng hồ bấm giờ	02 cái	Khá	Tốt
10	Tài liệu giảng dạy (đầu sách)	9	Tốt	Tốt

1.3. Thực trạng quá trình tổ chức giảng dạy chính khóa môn chuyên ngành của Bộ môn Bóng ném

Trong những năm học qua, các giảng viên của Bộ môn luôn có tinh thần trách nhiệm, thái độ làm việc nghiêm túc trong các giờ giảng dạy sinh viên chuyên ngành và có hồ sơ giảng dạy đúng mẫu theo quy định của nhà trường. Các giảng viên cũng thường xuyên sử dụng các công cụ, tài liệu giảng dạy mới. Kết quả kiểm tra của Ban Kiểm tra dạy và học của nhà trường và kết quả bình giảng và hội giảng cho thấy, Bộ môn đều được đánh giá 100% hồ sơ giảng dạy tốt,

chất lượng giờ học đạt yêu cầu.

2. Thực trạng phân phối chương trình và hình thức tổ chức đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Để đánh giá thực trạng nội dung chương trình đào tạo (CTĐT) môn chuyên ngành Bóng ném trong thời gian qua, trước hết chúng tôi tiến hành thống kê phân phối thời lượng CTĐT chuyên ngành của sinh viên hệ đại học 4 năm, được chia làm 3 giai đoạn (2012-2015, 2016-2018, 2019-2021), cụ thể như sau.

Bảng 3. Thực trạng phân phối thời lượng chương trình đào tạo môn học chuyên ngành Bóng ném giai đoạn 2012 – 2021

TT	Ngành đào tạo	Giai đoạn									
		2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
		NC	NC	NC	NC	TC	TC	TC	TC	TC	TC
1	GDTC	HK 3-7	HK 3-7	HK 3-7	HK 3-7	HK 3-7	HK 3-7	HK 3-7	HK 1-8	HK 1-8	HK 1-8
		(60T)	(60T)	(60T)	(60T)	(60T)	(60T)	(60T)	(75T)	(75T)	(75T)
2	HLTT	HK 3-8	HK 3-8	HK 3-8	HK 3-8	HK 3-8	HK 3-8	HK 3-8	HK 1-8	HK 1-8	HK 1-8
		(60T)	(60T)	(60T)	(60T)	(60T)	(60T)	(60T)	(75T)	(75T)	(75T)
Tổng		3 năm	3 năm	3 năm	3 năm	3 năm	3 năm	3 năm	4 năm	4 năm	4 năm

Qua bảng 3 cho thấy :

- Giai đoạn 2012 – 2015 là giai đoạn nhà trường đã cơ bản triển khai 4 mã ngành đào tạo gồm Huấn luyện thể thao, GDTC, Y học và Quản lý thể thao. Thời gian học chuyên ngành giảm còn 6 kỳ học đối với ngành GDTC và 5 kỳ với ngành HLTT, 60 tiết/1 kỳ trong 3 năm (giảm 2 kỳ, 120 tiết học), tuy nhiên Bộ môn vẫn cố gắng đảm bảo kiến thức trong sự giảm tải giờ học môn chuyên ngành ở giai đoạn này, chuẩn bị sẵn sàng theo định hướng chuẩn hóa chương trình do Bộ GD&ĐT đề ra nhằm tiến tới quá trình chuyển đổi từ hình thức đào tạo niên chế sang tín chỉ.

- Giai đoạn 2016 – 2018: Là giai đoạn sinh viên chuyên ngành Bóng ném vẫn học 5 và 6 kỳ

học như giai đoạn trước song được tổ chức đào tạo theo hình thức học chế tín chỉ.

- Giai đoạn 2019-2021: Chương trình môn chuyên ngành cho SV thay đổi với 4 năm 8 kỳ, với 3 tín chỉ/1 học phần. Hình thức quy định 1 học phần gồm: 1 tín chỉ lý thuyết (15 tiết), 2 tín chỉ thực hành (30 tiết/1 tín chỉ). Điều này cho thấy nhà trường đã rất chú trọng tới việc nâng cao chất lượng cho sinh viên chuyên ngành. Đặc biệt về lý thuyết, mỗi tín chỉ gồm 15 tiết, giờ thực hành được thực hiện nhiều hơn nên lý luận và phương pháp giảng dạy chuyên ngành Bóng ném đạt hiệu quả tốt hơn. Phân phối chương trình đào tạo sinh viên chuyên ngành Bóng ném ngành GDTC và HLTT Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (bảng 4).

Bảng 4. Phân phối chương trình môn học Bóng ném cho sinh viên chuyên ngành GDTC và HLTT giai đoạn 2019-2021

Học kỳ	Khoa	Tín chỉ	Số giờ	Hình thức tổ chức				
				Lý thuyết	Thảo luận	Thực hành	Thực tập	Tự học
1	GDTC	3	75	15		60		
2		3	75	15		60		
3		3	75	15		60		
4		3	75	15		60		
5		3	75	15		30	30	
6		3	75	15		30	30	
7		3	75	15	12			48
8		3	75	15	10	30		20
	Tổng	24	600	120	22	330	128	
1	HLTT	3	75	15		60		
2		3	75	15		60		
3		3	75	15		60		
4		3	75	15		60		
5		3	75	15	10	20	30	
6		3	75	15	10	20	30	
7		3	75	15	12			48
8		3	75	15	10	20	30	
	Tổng	24	600	120	42	300	138	

Từ kết quả khảo sát phân phối chương trình môn học Bóng ném cho sinh viên chuyên ngành Bóng ném ngành GDTC và HLTT, trường Đại học TDTT Bắc Ninh chúng tôi có nhận xét sau: Môn học Bóng ném là môn học có lượng kiến thức và kỹ năng thực hành tương đối phong phú, đa dạng, phân phối chương trình môn học chuyên ngành đáp ứng tốt mục tiêu đào tạo trong điều kiện hiện nay.

3. Thực trạng hoạt động định hướng nghề nghiệp cho sinh viên chuyên ngành Bóng ném Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Sinh viên chuyên ngành Bóng ném hiện chưa có các chương trình hướng nghiệp riêng mà sử dụng chung các chương trình, hoạt động định hướng nghề nghiệp chung cho sinh viên toàn trường. Kết quả thống kê thực trạng định hướng nghề nghiệp của sinh viên được trình bày tại bảng 5.

Bảng 5. Thực trạng hoạt động định hướng nghề nghiệp cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019

TT	Nội dung	2015	2016	2017	2018	2019
1	Tổ chức hoạt động tư vấn, hướng nghiệp cho sinh viên cấp Trường	-	-	-	X	X
2	Tổ chức cho sinh viên tiếp xúc với các doanh nghiệp	-	-	-	X	X
3	Tổ chức cho sinh viên tiếp xúc với các tấm gương cựu sinh viên thành đạt	-	-	-	X	-
4	Tổ chức hoạt động tư vấn, hướng nghiệp cho sinh viên cấp Bộ môn	-	-	-	X	X
5	Cấp độ Đoàn trường	-	X	X	X	X
6	Các hoạt động hướng nghiệp thường xuyên	-	-	-	-	-
7	Chương trình học tập hướng nghiệp	-	-	-	-	-

Qua bảng 5 cho thấy:

Hoạt động hướng nghiệp cho sinh viên mới được chú ý trong những năm gần đây từ 2015, khởi đầu từ hoạt động hướng nghiệp ở cấp độ Đoàn trường, sau đó phát triển thành toàn trường. Tuy vậy, các hình thức hướng nghiệp chưa đa dạng, mới chỉ dừng lại ở 1 ngày hội tư vấn, hướng nghiệp cho sinh viên. Sinh viên cũng mới chỉ được tiếp xúc với các doanh nghiệp tư nhân trong quá trình tư vấn hướng nghiệp. Các hoạt động hướng nghiệp thường xuyên và các chương trình học tập hướng nghiệp chưa được tổ chức cho sinh viên Nhà trường.

Trong điều kiện biến đổi mạnh mẽ về hoạt động nghề nghiệp, nhận thức của sinh viên lại chưa theo kịp với xu hướng chung của sự biến đổi, việc tìm ra các giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả định hướng nghề nghiệp cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh nói chung và cho cử nhân chuyên ngành Bóng ném nói riêng là vấn đề có ý nghĩa thực tiễn và cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

Tóm lại, trên cơ sở kết quả nghiên cứu thực trạng, chúng tôi sử dụng phương pháp phân tích SWOT để tìm những điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ và thách thức trong thực trạng hoạt động đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném Trường ĐH TDTT Bắc Ninh. Kết quả được trình bày tại bảng 6.

Kết quả phân tích SWOT trong đánh giá thực trạng hoạt động đào tạo cử nhân chuyên ngành Bóng ném của Trường là căn cứ quan trọng để

tiến hành các bước nghiên cứu tiếp theo của chúng tôi, nhằm định hướng và đề xuất các giải pháp phù hợp, có hiệu quả trong công tác đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

KẾT LUẬN

Thực trạng các yếu tố đảm bảo chất lượng đầu ra của cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, ngoài đầu vào của sinh viên chuyên ngành Bóng ném còn gặp nhiều khó khăn, các yếu tố còn lại như đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, chương trình môn học đều được đánh giá tốt; CTĐT môn chuyên ngành đáp ứng được nhu cầu thực tế, tuy nhiên công tác hướng nghiệp cho sinh viên còn nhiều hạn chế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (2013), *Chiến lược phát triển Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đến năm 2020, tầm nhìn 2030*.
2. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (2016), *Tổng hợp kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2015, Báo cáo theo tinh thần Công văn số 2919/BGDĐT-GDDH ngày 10/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*.
3. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (2017), *Tổng hợp kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2016, Báo cáo theo tinh thần Công văn số 2919/BGDĐT-GDDH ngày 10/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*.

Bảng 6. Phân tích SWOT trong đánh giá thực trạng hoạt động đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném Trường ĐH TDTT Bắc Ninh

Điểm mạnh	Điểm yếu
<ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đang được sự quan tâm của gia đình, Nhà trường và toàn xã hội - Chương trình đào tạo đa dạng, năng động, đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo sinh viên chuyên ngành - Đội ngũ giảng viên đủ về số lượng và bảo đảm về trình độ, đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo - Cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ, hệ thống học liệu đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo 	<ul style="list-style-type: none"> - Cử nhân chuyên ngành Bóng ném đáp ứng nhu cầu công việc mới ở mức độ khá, một số tiêu chí thuộc nhóm kỹ năng được đánh giá ở mức độ tốt - Công tác tư vấn, hướng nghiệp cho sinh viên chưa đi vào chiều sâu với chuyên ngành đào tạo - Sinh viên chưa tích cực, chủ động tìm kiếm việc làm - Việc tự học, rèn luyện kiến thức và kỹ năng của sinh viên còn nhiều hạn chế, sinh viên thiếu kinh nghiệm làm việc
Thời cơ	Thách thức
<ul style="list-style-type: none"> - Trong điều kiện xã hội ngày càng phát triển, TDTT ngày càng thu hút được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và của nhân dân, dẫn tới nhu cầu về cán bộ TDTT ngày càng tăng cao - Trong xu thế phát triển các ngành nghề TDTT có nhiều ngành nghề phù hợp với chuyên ngành Bóng ném - Trong giai đoạn 2025 và 2030, nhu cầu về nguồn cán bộ chuyên ngành Bóng ném đang từng bước phát triển. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ sinh viên có việc làm thuộc chuyên ngành Bóng ném hiện đang rất thấp, đây là giai đoạn rất khó khăn đối với Bộ môn Bóng ném nói riêng và Nhà trường nói chung - Công tác tuyển sinh đầu vào của Trường ĐH TDTT BN ngày càng khó khăn dẫn tới chất lượng đầu vào của sinh viên chưa được như mong đợi - Mức thu nhập của cử nhân chuyên ngành Bóng ném khi ra trường phổ biến ở mức độ 5-10 triệu/tháng, đây không phải là mức thu nhập cao trong các ngành đào tạo nên ít thu hút thí sinh tham gia dự thi - Trong xu hướng phát triển các ngành nghề TDTT sẽ mở ra nhiều ngành nghề mới, đòi hỏi sinh viên phải đáp ứng nhiều hơn với các ngành nghề dịch vụ, các nghề giao thoa giữa các ngành nghề. Chương trình đào tạo hiện tại mới chỉ dừng lại ở ngành GDTC và ngành HLTT, cần có đổi mới phù hợp - Trong bối cảnh “Thế giới phẳng”, nghề nghiệp TDTT sẽ chịu sự cạnh tranh trong phạm vi quốc tế, đa phương, đa chiều. Cử nhân chuyên ngành Bóng ném cũng không ngoại lệ

4. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (2018), *Tổng hợp kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017, Báo cáo theo tinh thần Công văn số 2919/BGDĐT-GDĐH ngày 10/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

5. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (2019), *Tổng hợp kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2018, kèm theo công văn số 88/ TDTTBN-KTĐBCLGD ngày 21 tháng 2 năm 2020.*

6. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (2020), *Tổng hợp kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2019, kèm theo công văn số 1158/ TDTTBN-KTĐBCLGD ngày 25 tháng 12 năm 2020.*

7. Nguyễn Đức Văn (2008), *Phương pháp thống kê trong TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 25/10/2021, phản biện ngày 2/11/2021, duyệt in ngày 22/11/2021)
Chịu trách nhiệm chính: Lê Thị Thanh Thủy
 Email: lethuybmbn@gmail.com)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

3. NGUYỄN VĂN PHÚC

Phát biểu đề dẫn hội thảo khoa học “Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp TDTT – Giá trị lý luận và thực tiễn trong phát triển TDTT hiện nay”

Nguyen Van Phuc

Scientific conference title “President Ho Chi Minh with the sports career - theoretical and practical values in the development of physical training and sports today”

5. TRƯƠNG QUỐC UYÊN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thể thao thành tích cao

Truong Quoc Uyen

Ho Chi Minh's thoughts on high-achievement sports

8. VŨ THỊ KIM YẾN

Chủ tịch Hồ Chí Minh - tấm gương sáng về giữ gìn và rèn luyện sức khỏe

Vu Thi Kim Yen

President Ho Chi Minh - a shining example of health maintenance and exercise

12. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để phát triển phong trào rèn luyện Thể dục thể thao toàn dân trong giai đoạn hiện nay

Nguyen Thi Thanh Huyen

Applying Ho Chi Minh's thoughts in developing the movement of physical training and sports in the community in the current period

17. NGUYỄN THỊ KIM DUNG

Quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của thể dục thể thao và ý nghĩa trong giai đoạn cách mạng hiện nay

Nguyen Thi Kim Dung

Ho Chi Minh's opinions about the role of sport and its meaning in the current revolutionary period

21. NGUYỄN VĂN PHÚC; NGUYỄN TIẾN SƠN

Công tác bồi dưỡng cán bộ Thể dục thể thao của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh hiện nay dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh

Nguyen Van Phuc; Nguyen Tien Son

Enhancing staffs in physical training and sports at the Bac Ninh Sports University today - following Ho Chi Minh's thoughts

27. VŨ HOÀNG SƠN; NGUYỄN VĂN HÙNG

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến với nhiệm vụ giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thanh niên hiện nay

Vu Hoang Son; Nguyen Van Hung

The call to national resistance and the task of educating and fostering revolutionary ideals for today's youth

29. TRẦN MINH TRƯỜNG

Khỏe để xây dựng và bảo vệ tổ quốc theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Tran Minh Truong

Be healthy and strong to develop and defend the country according to Ho Chi Minh's thought

32. NGUYỄN VĂN TUẤN

Phát triển đội ngũ giảng viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh trong giai đoạn hiện nay

Nguyen Van Tuan

Developing the lecturers force at the Bac Ninh Sports University in the current period

QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO VÀ THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG

36. BUI TRỌNG PHƯƠNG

Lựa chọn giải pháp trọng tâm và phân việc cụ thể nhằm đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở Khoa Quân sự, Võ thuật, Thể dục thể thao – Học viện An ninh nhân dân

Bui Trong Phuong

Selecting key solutions and specific tasks to promote learning and following Ho Chi Minh's ideology, morality and style at the Faculty of Military, Martial Arts, Physical Education and Sports - People's Security Academy

41. ĐẶNG VĂN DŨNG

Thực trạng hướng dẫn, hỗ trợ người khuyết tật tham gia thể dục thể thao thích ứng ở các Trung tâm Văn hóa đô thị

Dang Van Dung

Actual situation of guiding and supporting people with disabilities (PWDs) to participate in adaptive sports and physical training in urban cultural centers

44. ĐỖ HỮU TRƯỜNG; PHAN ĐỨC THẮNG

So sánh đặc điểm nhân khẩu học của người dân tập luyện Thể dục thể thao thường xuyên khu vực miền núi thuộc các miền tại Việt Nam

Do Huu Truong; Phan Duc Thang

Compare the demographic characteristics of people practicing sports regularly in mountainous areas in different regions of Vietnam

51. ĐẶNG VĂN KHAI

Giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy các học phần môn học Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Công đoàn

Dang Van Khai

Solutions for innovative teaching methodology in Physical Education subjects for students of Trade Union University

57. TRẦN VĂN KHÔI; NGÔ DUY ĐÔNG

Giải pháp phát triển phong trào tập luyện thể dục thể thao cho nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Tran Van Khoi; Ngo Duy Dong

Solutions to develop the movement of physical training and sports for residents in Dong Anh district, Hanoi city

MỤC LỤC

61. BUI THI LIÊU

Lựa chọn biện pháp thay đổi phương pháp dạy và học môn GDTC tại Học viện Ngân hàng
Bui Thi Lieu

Choosing measures to alternate the method of teaching and learning Physical Education subject at Banking Academy

65. NGUYỄN THỊ DIỆP LY

Thực trạng phong trào tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên không chuyên giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Thi Diep Ly

The current situation of extracurricular sports movement of non-PE specialized students at Hong Duc University

70. NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG

Giải pháp phát triển phong trào thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên không chuyên ngành thể dục thể thao, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Nguyen Duc Truong

Solutions extracurricular sports movement of non-PE specialized students at Thai Nguyen University of Education

75. MAI THỊ BÍCH NGỌC; TRẦN TRUNG KHÁNH; DƯƠNG VĂN PHƯƠNG

Nhận thức, đánh giá của người dân khu vực miền núi về hoạt động thể dục thể thao Quần chúng

Mai Thi Bich Ngoc; Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong

Awareness and assessment of people living in mountainous areas about public sports activities

80. CHU XUÂN TIẾN

Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên

Chu Xuan Tien

Choosing solutions to improve the efficiency of extracurricular sports activities for students at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

88. PHÙNG XUÂN DŨNG; LÊ THỊ THU THÚY

Xây dựng biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

Phung Xuan Dung; Le Thi Thu Thuy

Effectiveness of measures in improving the quality of student management activity at Hanoi University of Physical Education and Sports

92. NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG

Giải pháp lựa chọn việc làm thêm cho sinh viên Trường Đại học sư phạm – Đại học thái nguyên theo định hướng nghề nghiệp

Nguyen Duc Truong

Solutions for choosing part-time jobs for students at the Thai Nguyen University of Education according to career orientation

96. NGUYỄN THU HƯỜNG

Biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý công tác đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Thu Huong

Measures to improve the efficiency of postgraduate training management at Bac Ninh Sports University

100. NGUYỄN HỒNG ĐĂNG

Thực trạng thể dục thể thao quần chúng gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2012-2017

Nguyen Hong Dang

The current situation of public physical training and sports associated with the movement of developing Nong Thon Moi in Bac Giang province in the period 2012-2017

106. LÝ ĐỨC TRƯỜNG

Thực trạng phong trào tập luyện Boxing trên địa bàn Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Ly Duc Truong

Actual situation of boxing training movement in Bac Ninh city, Bac Ninh province

110. NGUYỄN XUÂN HOẠT; ĐOÀN LÊ XUÂN HẠNH; PHAN THÁI ANH

Thử nghiệm đánh giá nhận thức và chất lượng cuộc sống liên quan đến sức khỏe của nhóm người cao tuổi tập luyện Cầu lông thường xuyên lứa tuổi 60-69 tại Từ Sơn

Nguyen Xuan Hoat; Doan Le Xuan Hanh; Phan Thai Anh

Experiment to assess health-related awareness and life quality of elderly people who regularly practice badminton aged 60-69 in Tu Son

115. NGÔ SÁCH THỌ

Đặc điểm phát triển thể chất của học sinh dân tộc thiểu số lứa tuổi 11 -14 khu vực Trung du miền núi phía Bắc Việt Nam, thời điểm tháng 10/2018

Ngo Sach Tho

Physical development characteristics of ethnic minority students aged 11-14 in the Northern midland and mountainous regions of Vietnam in October 2018

121. PHAN BỬU TÚ

Thực trạng sử dụng hệ thống quản lý học tập LMS trong dạy học môn giáo dục thể chất tại Trường Đại học Đà Lạt

Phan Buu Tu

Actual situation of deploying LMS learning management system in teaching Physical Education at Da Lat University

128. NGUYỄN HOÀNG MINH THUẬN; NGUYỄN ANH TRÍ; NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG

Thực trạng nhu cầu và sự hài lòng của người tham gia tại giải Marathon quốc tế Đà Lạt Ultra Trail

Nguyen Hoang Minh Thuan; Nguyen Anh Tri; Nguyen Thi Kim Phuong

Current status of requirements and satisfaction of participants at the Da Lat Ultra Trail International Marathon Race

135. LÊ XUÂN ĐIỆP; DƯƠNG VĂN VĨ

Tác động sau 12 tuần tập luyện thái cực quyền đến lượng vận động, hiệu quả phòng ngừa té ngã của người cao tuổi từ 60-69 tuổi phía bắc Việt Nam

Le Xuan Diep; Duong Van Vi

Impact of practicing Tai chi on physical activity and fall prevention effectiveness after 12 weeks of the elderly aged 60-69 in the Northern of Vietnam

144. NGUYỄN HỮU HÙNG

Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cử nhân chuyên ngành thể dục Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Huu Hung

Solutions to improve the training quality of bachelor's degree - holding human resources in Physical Education at the Bac Ninh Sports University

GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO TRƯỜNG HỌC

151. PHẠM ĐỨC VIỄN; VŨ CHUNG THÙY

Thực trạng hiệu quả nội dung chương trình đào tạo cử nhân ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Bắc

Pham Duc Vien; Vu Chung Thuy

Actual situation of content effectiveness in Physical Education Bachelor's training program at Tay Bac University

156. NGUYỄN KHÁNH DUY; HÀ VĂN TOÁN; NGUYỄN THIỆN QUANG

Lựa chọn bài tập phát triển sức nhanh di chuyển cho nam sinh viên chuyên sâu Quần vợt năm nhất Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyen Khanh Duy; Ha Van Toan; Nguyen Thien Quang

Selecting exercises to develop strength for tennis-specialized male freshmen at the University of Sport Ho Chi Minh City

162. TRẦN THỊ HỒNG VIỆT; TRẦN HUYỀN TRANG

Lựa chọn nhóm phương pháp dạy học môn Bóng bàn cho sinh viên phổ tu Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Tran Thi Hong Viet; Tran Huyen Trang

Choosing a group of table tennis teaching methods for students at Bac Ninh Sports University

166. ĐẶNG VĂN KHAI

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến công tác Giáo dục thể chất của sinh viên Trường Đại học Công đoàn

Dang Van Khai

The factors affecting the Physical Education organization work for students at Trade Union University

171. PHAN VĂN THẨM

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá thể lực chuyên môn bóng chuyền cho sinh viên nam Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Vinh

Phan Van Tham

Developing fitness-assessment standards in volleyball subject for male students at Vinh University of Technology and Education

174. TRƯƠNG THỊ HỒNG TUYẾN

Lựa chọn bài tập nâng cao thành tích nhảy xa kiểu ngồi cho nữ sinh K68 khối không chuyên giáo dục thể chất Trường Đại học sư phạm Hà Nội

Truong Thi Hong Tuyen

Selecting exercises to stride long jumping technique performance for K68 non-PE specialized female students, at Hanoi National University of Education

180. TRẦN THANH HOÀI

Thực trạng kết quả học tập và những sai lầm thường mắc trong học tập nội dung nhảy xa ưỡn thân của sinh viên Trường Đại học Điện lực

Tran Thanh Hoai

The learning results and regular mistakes while learning hang style in long jump of students at Electric Power University

183. TRẦN THÙY

Thực trạng thể chất của học sinh lớp 6 trên địa bàn Thành phố Đồng Hới – Quảng Bình

Tran Thuy

Fitness status of grade-6 students in Dong Hoi city - Quang Binh

188. TRẦN VĂN TRƯỜNG; NGUYỄN NGỌC TUẤN; ĐÀM CÔNG TÙNG; NGUYỄN VĂN DŨNG

Thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội về năng lực nghề nghiệp của cử nhân Thể dục thể thao Chuyên ngành Cờ Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Tran Van Truong; Nguyen Ngoc Tuan; Dam Cong Tung; Nguyen Van Dung

The status of social-requirement-satisfied level in terms of professional competence of PE Bachelor owner specializing in Board game at Bac Ninh Sports University

194. NGUYỄN VĂN TOÀN; CAO TRƯỜNG GIANG; LÊ TRỌNG ĐỘNG

Thực trạng công tác Giáo dục thể chất tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam trong tình hình dịch bệnh Covid-19

Nguyen Van Toan; Cao Truong Giang; Le Trong Dong

Actual situation of Physical Education organization works at Vietnam National University of Agriculture during Covid-19 pandemic

201. NGUYỄN XUÂN HƯƠNG

Lựa chọn bài tập khắc phục những sai lầm thường mắc trong thực hiện kỹ thuật đánh bóng cho sinh viên Golf năm thứ nhất Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Xuan Huong

Selecting exercises to overcome common mistakes in golf ball-hitting technique for first-year Golf-majoring students studying in the Sports Training Department of Bac Ninh Sports University

206. TRẦN XUÂN GIANG

Lựa chọn biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ thể dục thể thao sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

Tran Xuan Giang

Choosing measures to improve the operating quality of student's sports clubs at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

212. NGUYỄN THẾ HẪNH; ĐẶNG ĐỨC HOÀN; ĐỖ THÀNH TRUNG

Nghiên cứu tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập môn Cờ vua cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Nguyen The Hanh; Dang Duc Hoan; Do Thanh Trung

Research on standards for assessing learning outcomes in chess subject for students at Vietnam National University of Agriculture

217. NGUYỄN VĂN PHÚC; NGUYỄN VĂN CƯƠNG

Thực trạng công tác phát triển thể lực cho học viên sĩ quan chỉ huy tham mưu lục quân cấp phân đội chuyên ngành trinh sát đặc nhiệm, Trường Sĩ quan Lục quân 1

Nguyen Van Phuc; Nguyen Van Cuong

Actual situation of fitness development for Military-dividing-level Army staff commanding officers majoring in Special Police at Army Officer School 1

223. PHẠM ANH TUẤN; NGUYỄN VĂN HẠNH; PHẠM PHI ĐIỆP

Biện pháp phát triển thể lực chung cho sinh viên hệ cao đẳng, Trường Đại học Giao thông vận tải

Nguyen Anh Tuan; Nguyen Van Hanh; Pham Phi Diep

Research on measures for developing general fitness for college students at University of Transport and Communication

MỤC LỤC

227. NGUYỄN NGỌC KHÔI; PHẠM HẢI YẾN

Lựa chọn phương pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ thuật cho sinh viên chuyên ngành Karate Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Ngoc Khoi; Pham Hai Yen

Choosing methods to improve the effectiveness in teaching techniques for students majoring in Karate in the Sports Training Department at Bac Ninh Sports University

231. NGUYỄN VĂN THẠCH

Hiệu quả ứng dụng bài tập giảng dạy kỹ thuật tay cho sinh viên chuyên ngành Cầu lông Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Van Thach

Exercise-applied effectiveness in teaching handy techniques for students majoring in Badminton in the Department of Physical Education at Bac Ninh Sports University

236. TRẦN VĂN TÙNG

Đặc điểm phát triển thể chất của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tran Van Tung

Physical development characteristics of students at Hanoi Metropolitan University

241. TẠ HỮU HIẾU; PHẠM BÁ DŨNG; NGUYỄN VĂN TỈNH; NGUYỄN THỊ THU HÀ; NGUYỄN VĂN HƯNG

Biện pháp khắc phục các sai lầm thường mắc trong hoạt động giải bài tập toán cho học sinh Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao Olympic

Ta Huu Hieu; Pham Ba Dung; Nguyen Van Tinh; Nguyen Thi Thu Ha; Nguyen Van Hung

Measures to overcome students' regular mistakes in solving Math problems at the Olympic Gifted High School of Sports

246. NGUYỄN SONG TUẦN HẢI

Đề xuất biện pháp nâng cao hứng thú tập luyện cho võ sinh câu lạc bộ Vovinam Trường Trung học cơ sở Huỳnh Thúc Kháng - Quận Thanh Khê - Thành phố Đà Nẵng

Nguyen Song Tuan Hai

Proposing measures to improve the student's interest in practicing in Vovinam in the Vovinam clubs at Huynh Thuc Khang Secondary School - Thanh Khe District - Da Nang City

251. VÕ XUÂN THỦY; LÊ QUANG HUY

Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến năng lực dạy học thực hành môn Giáo dục thể chất của sinh viên Khoa Thể dục Thể thao, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Vo Xuan Thuy; Le Quang Huy

Situation and causes affecting the proficiency in practical teaching in Physical Education subject of students at the Faculty of Physical Education and Sports, Thai Nguyen University of Education

257. TRẦN MINH TUẤN; TRẦN NGỌC CƯỜNG

Xây dựng chương trình môn Bóng rổ theo mô hình câu lạc bộ trong đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Sài Gòn

Tran Minh Tuan; Tran Ngoc Cuong

Developing the basketball program according to the club model under credit course system at Saigon University

263. PHẠM ANH TUẤN; ĐOÀN THANH NAM; NGUYỄN VĂN TRUNG

Nghiên cứu bài tập phát triển thể lực cho học viên năm thứ nhất, Học viện An ninh nhân dân

Pham Anh Tuan; Doan Thanh Nam; Nguyen Van Trung

Research on physical development exercises for first-year students at the People's Security Academy

267. TRẦN VĂN HƯNG

Lựa chọn bài tập nâng cao thể lực cho nam học viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy
Tran Van Hung

Selecting exercises to improve fitness for male students at the University of Fire Prevention and Fighting

271. NGUYỄN XUÂN TRỌNG

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên Bóng bàn Khoa Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Xuan Trong

Choosing exercises to develop speed strength for male students studying table tennis in the Department of Physical Education, Hong Duc University

276. HOÀNG HẢI; PHẠM ĐỨC THẠNH; PHẠM VIỆT ĐỨC; NGÔ DUY TOÀN

Thực trạng hoạt động ngoại khóa môn bơi mang bao gói trang bị của học viên năm thứ nhất Trường Đại học Chính trị

Hoang Hai; Pham Duc Thanh; Pham Viet Duc; Ngo Duy Toan

Situation of extracurricular activities in swimming with equipment packs of first-year students of the Political University

281. LÊ VƯƠNG ANH

Ứng dụng giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn bóng bàn cho sinh viên Ngành Huấn luyện thể thao – Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Le Vuong Anh

Applying solutions to improve the quality in teaching table tennis for students majoring in Sports coaching at the Bac Ninh Sports University

287. NGUYỄN VĂN TUYẾN

Kết quả thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy

Nguyen Van Tuyen

Evaluate the effectiveness of solutions used to improve Physical Education work at the University of Fire Prevention and Fighting

293. NGUYỄN DUY HÙNG

Xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra - đánh giá trình độ tập luyện học phần Bóng đá cho sinh viên Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Duy Hung

Developing test standards in order to assess the training level in the Football module of students majoring in Physical Education at the Hong Duc University

296. DƯƠNG THÁI BÌNH

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực cho nam sinh viên năm thứ nhất không chuyên Giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức

Duong Thai Binh

Selecting exercises to develop fitness for first-year male students who are non-specialized in Physical Education at the Hong Duc University

301. TRẦN PHÚC BA; ĐINH QUANG KIỆU

Thực trạng chương trình đào tạo trình độ đại học Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hùng Vương tỉnh Phú Thọ dưới góc nhìn đa chiều

Tran Phuc Ba; Dinh Quang Kieu

The current status of the university-level training program in Physical Education at Hung Vuong University, Phu Tho province under a multi-dimensional perspective

MỤC LỤC

306. HOÀNG DUY TƯƠNG; NGUYỄN THỊ BÌNH

Thực trạng nội dung, hình thức, động cơ và nhu cầu tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên chuyên ngành Điều trị đa khoa năm thứ 2 Trường Đại học Y dược - Đại học Thái Nguyên

Hoang Duy Tuong; Nguyen Thi Binh

Current status of content, style, motivation and demand for extra-curricular sports training for second-year students learning in General Practitioner at the Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy

312. LÊ THỊ THANH THỦY; NGUYỄN TRỌNG BÓN; LƯU XUÂN THÁI

Thực trạng hoạt động đào tạo cử nhân Thể dục thể thao chuyên ngành Bóng ném - Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Le Thi Thanh Thuy; Nguyen Trong Bon; Luu Xuan Thai

Current status of Bachelor's degree in Sports training program in Handball major at the Bac Ninh Sports University

318. NGUYỄN HOÀNG ĐIỆP; ĐẶNG PHƯƠNG THẢO

Ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh nâng cao thành tích chạy 100m cho nam sinh viên không chuyên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ

Nguyen Hoang Diep; Dang Phuong Thao

Applying strength development exercises to improve 100m running performance for non-specialized Physical Education students at the Hung Vuong University, Phu Tho province

322. NGUYỄN MỸ VIỆT

Thực trạng chương trình tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông của học sinh trung học phổ thông thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Nguyen My Viet

Situation of extra-curricular badminton training activities of high school students in Tuyen Quang city, Tuyen Quang province

327. HOÀNG CÔNG MINH

Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả chiến thuật tấn công phá phòng thủ 1 kèm 1 trong thi đấu Bóng rổ cho nam sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Hoang Cong Minh

Selecting exercises to improve the effectiveness of 1-on-1 defensive counterattack tactics in the Basketball competition for male students at Vinh University of Technology and Education

331. TRẦN THỊ GÁI; NGUYỄN VIỆT HỒNG

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nữ sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Yersin Đà Lạt

Tran Thi Gai; Nguyen Viet Hong

Choosing exercises to develop general fitness for first-year female students at Yersin University

336. VŨ THỊ HỒNG ĐỊNH; TẠ HỮU HIẾU

Thực trạng tính tự giác, tích cực trong giờ học Giáo dục thể chất của sinh viên Khoa Du lịch Trường Đại học Hạ Long

Vu Thi Hong Dinh; Ta Huu Hieu

Actual situation of self-discipline and activeness in Physical Education class of students at Faculty of Tourism, Ha Long University

341. CAO TRƯỜNG GIANG; NGUYỄN VĂN TOÀN; NGUYỄN ANH TUẤN

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập môn học Bóng đá cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Cao Truong Giang; Nguyen Van Toan; Nguyen Anh Tuan

Developing standards for assessing the learning outcomes of the Football subject for students at the Vietnam National University of Agriculture

345. NGUYỄN VĂN PHÚC; ĐÀM VĂN GIANG

Thực trạng trình độ thể lực của học viên năm thứ nhất Trường Sĩ quan lục quân 1

Nguyen Van Phuc; Dam Van Giang

Current status of physical strength of first-year learners at the Army Officer School 1

349. LƯƠNG CAO ĐẠI; NGÔ HỒNG VIỆT

Ứng dụng phần mềm Kinovea đánh giá hiệu quả kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà trong giảng dạy sinh viên chuyên sâu Bóng chuyền K40 huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Luong Cao Dai; Ngo Hong Viet

Application of Kinovea software to evaluate the effectiveness of teaching ball hitting technique associated with direction of momentum for k40 volleyball-specialized students in the Department of Sports training, Ho Chi Minh City University of Sports

355. VÕ XUÂN THỦY

Thực trạng thiết kế và sử dụng kế hoạch bài dạy môn Giáo dục thể chất lớp 6 theo định hướng phát triển năng lực học sinh tại Trường Nội trú IVS

Vo Xuan Thuy

The current situation of designing and using lesson plans for grade-6 Physical Education subject according to the orientation of student competence development at IVS Boarding School

361. HOÀNG VĂN TÙNG

Lựa chọn bài tập sử dụng trọng lượng cơ thể phát triển thể lực chung cho học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II

Hoang Van Tung

Selecting exercises that use body weight to develop general fitness for students at the People's Police College II

365. NGUYỄN VĂN HUY; NGUYỄN THÀNH LONG; ĐÀO VĂN THẮNG

Lựa chọn và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển thể lực chuyên môn chạy 100m cho nam học sinh đội tuyển Điền kinh trường Trung học phổ thông Thuận thành Số I – Bắc Ninh

Nguyen Van Huy; Nguyen Thanh Long; Dao Van Thang

Selecting and evaluating effectiveness of exercises used in developing male students' professional fitness in 100m running in the Athletics team at Thuan Thanh 1 High School - Bac Ninh

371. LÊ TUẤN

Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến trình độ thể lực chung của nữ sinh viên Học viện Ngân hàng

Le Tuan

Situation and causes affecting the general fitness level of female students at Banking Academy

HUẤN LUYỆN THỂ THAO

377. LÊ TRÍ TRƯỜNG, NGÔ TRANG HƯNG, PHẠM THẾ VƯỢNG

Xây dựng khung chương trình đào tạo vận động viên cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam

Le Tri Truong, Ngo Trang Hung, Pham The Vuong

Developing a framework for training high-level volleyball athletes in Vietnam

MỤC LỤC

381. NGUYỄN HỒNG ĐĂNG

Thực trạng chiến thuật phòng thủ phản công của nam vận động viên Karate Việt Nam

Nguyen Hong Dang

The current situation of defensive counter-attack tactics of Vietnamese male Karate athletes

385. NGUYỄN THÀNH LONG

Thực trạng công tác huấn luyện thể lực trong giảng dạy nhảy xa cho nam sinh viên chuyên ngành Điền kinh ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Thanh Long

Current training activity situation of long-jumping strength for male students majoring in Athletics, in the Sports Training department at Bac Ninh Sports University

390. NGUYỄN LƯƠNG KHÁNH

Xây dựng tiêu chuẩn thể lực và kỹ thuật cho nam vận động viên Bóng đá U17 Khatoco Khánh Hòa

Nguyen Luong Khanh

Developing fitness and technique standards for male athletes in the U17 Khatoco Khanh Hoa football team

395. LÊ TRÍ TRƯỜNG, ĐINH QUANG NGỌC, NGUYỄN NGỌC SỰ

Đánh giá chương trình đào tạo vận động viên Cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam thông qua các chỉ số, thông số về đào tạo và hoạt động thi đấu

Le Tri Truong, Dinh Quang Ngoc, Nguyen Ngoc Su

Evaluating the volleyball training program for high-level athletes in Vietnam through indicators and parameters in training and competition

400. VŨ CÔNG LÂM; NGUYỄN THỊ HOA

Hiệu quả ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nữ vận động viên Boxing lứa tuổi 14 - 15 Trung tâm Huấn luyện Thể dục thể thao tỉnh Thái Bình

Vu Cong Lam; Nguyen Thi Hoa

Effectiveness in applying exercises to develop speed strength for female boxing athletes aged 14 - 15 in Thai Binh Sports Training Center

404. NGUYỄN NGỌC CANG; NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

Thực trạng trình độ kỹ thuật của nam vận động viên Đội tuyển Bóng chuyền Trường Đại học Phạm Văn Đồng – Quảng Ngãi

Nguyen Ngoc Cang; Nguyen Van Truong

The situation of technique performance of male athletes in the Volleyball Team at Pham Van Dong University, Quang Ngai

408. LÊ ANH DŨNG; HÒ ĐĂNG QUỐC HÙNG; TRẦN THỊ THÙY LINH

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực ở vị trí tiền đạo cho vận động viên Bóng đá nam U17 Việt Nam

Lê Anh Dũng; Ho Dang Quoc Hung; Tran Thi Thuy Linh

Developing standards for assessing performance proficiency in the striker position for Vietnam U17 men's football players

413. TÔ XUÂN THỰC, ĐẶNG VĂN DŨNG, NGÔ SÁCH THỌ

Thực trạng chương trình đào tạo vận động viên cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam

To Xuan Thuc, Dang Van Dung, Ngo Sach Tho

Current status of the training program for high-level volleyball athletes in Vietnam

417. ĐỖ XUÂN ANH

Thực trạng trình độ sức bền chuyên môn của nam vận động viên Đua thuyền Rowing lứa tuổi 15-17 Cự ly 2000, Thành phố Hải Phòng

Do Xuan Anh

Current status of professional endurance of male 2000-meter rowing athletes aged 15-17 in Hai Phong city

TÂM LÝ, Y SINH HỌC THỂ DỤC THỂ THAO

421. ĐINH QUANG NGỌC

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trạng thái tâm lý trong tập luyện và thi đấu của vận động viên Đội tuyển quốc gia các môn Bắn Súng, Bắn Cung và Cử Tạ

Dinh Quang Ngoc

Developing criteria for assessing athletes' psychological state in training and competition in the National Athletes Teams of Gun-Shooting, Archery and Weightlifting

425. ĐINH HÙNG TRƯỜNG; ĐỖ ĐÌNH DU

Đánh giá tác động của lượng vận động trong chương trình huấn luyện lên các chỉ tiêu hình thái của vận động viên Cử tạ Đội tuyển trẻ Quốc gia lứa tuổi 15-16 sau 6 tháng tập luyện

Dinh Hung Truong; Do Dinh Du

Evaluating the impact of the exercise quantity in the training program on the morphometric index of the athletes aged 15-16 after 6 months of training in the National Youth Weightlifters Team

431. TRẦN TRUNG KHÁNH; DƯƠNG VĂN PHƯƠNG

Diễn biến hình thái, chức năng tâm sinh lý và thể lực chuyên môn của nam vận động viên Karate lứa tuổi 13-14, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh sau 06 tháng tập luyện

Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong

Morphological change, psychophysiological function and professional strength of male Karate athletes aged 13-14 after 6 months of training in Binh Thanh District, Ho Chi Minh City

435. NGUYỄN VĂN TUẤN

Đánh giá hiệu quả tác động của hoạt động thể chất tới chất lượng cuộc sống và căng thẳng tâm lý của sinh viên Trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang

Nguyen Van Tuan

Evaluating the effect of physical activities on quality of life and mental stress of students at Bac Giang University of Agriculture and Forestry

441. ĐINH HÙNG TRƯỜNG; ĐINH QUANG NGỌC

Trạng thái tâm lý trước và trong thời kỳ thi đấu của nữ vận động viên Bắn súng Đội tuyển trẻ quốc gia tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Dinh Hung Truong; Dinh Quang Ngoc

Research on psychological state during the competition period of female athletes in the National Youth Gun Shooter Team at Bac Ninh Sports University

447. LÊ XUÂN ĐIỆP; TÔ TRUNG KIÊN; MA ĐỨC TUẤN; PHAN THÁI ANH

Mối quan hệ giữa cơ hội hoạt động thể chất với lượng hoạt động thể chất và BMI ở học sinh tiểu học

Le Xuan Diep; To Trung Kien; Ma Duc Tuan; Phan Thai Anh

MỤC LỤC

Relationship among physical activity opportunities, physical activity intake and BMI in primary school students

452. ĐỖ VĂN THẬT

Thực trạng hình thái và chức năng của nam học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I thời điểm nhập trường

Do Van That

Current morphological and functional state of male students of People's Police College I at the time of admission

456. NGUYỄN NGỌC TUẤN; TRẦN TRUNG; NGUYỄN THỊ LAN ANH

Đặc điểm hình thái và cấu trúc thành phần cơ thể học sinh lứa tuổi 7 – 8, Trường Tiểu học Đình Bảng 1, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Nguyen Ngoc Tuan; Tran Trung; Nguyen Thi Lan Anh

Morphological characteristics and body composition structure of students aged 7 - 8 at the Dinh Bang 1 Primary School, Tu Son town, Bac Ninh province

TIN TỨC, SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

461. MINH ĐỨC

Trường Đại học TDTT Bắc Ninh phát triển và hội nhập trong giai đoạn mới từ năm 2011 đến nay

Minh Duc

Bac Ninh Sports University has developed and integrated in a new period from 2011 to now

464. PHẠM TUẤN DŨNG

Bài tập thể lực tạ bình vôi

Pham Tuan Dung

Weight training exercises with dumbbells



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859 - 4417

SỐ ĐẶC BIỆT/2021

